

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực
hiện dự toán Ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp Ngân sách nhà nước,

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong thực hiện công khai số liệu (Chi tiết như các Biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 9 tháng đầu năm 2021 là: 175.948.053 ngàn đồng, đạt 84,51% so với dự toán giao. Trong đó: thu cân đối NSNN: 50.210.696 ngàn đồng (Chi tiết như các Biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm), bao gồm:

Thu nội địa là: 175.948.053 ngàn đồng, đạt 84,51% so với dự toán giao.

Trong đó: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước là: 101.464.397 ngàn đồng, đạt 74,22% so với dự toán giao, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là: 16.884.412 ngàn đồng, đạt 66,87% so với dự toán giao, thuế thu nhập cá nhân đạt: 12.588.375 đồng, tăng 82,18% so với dự toán giao.

Chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 9 tháng đầu năm 2021 chưa đạt so với dự toán được giao, nguyên nhân chủ yếu là do nguồn thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; các khoản thu phí, lệ phí, thu khác ngân sách đạt thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu giao. Tuy nhiên số thu do huyện quản lý và tổ chức thu thì đạt tỷ lệ cao so với dự toán, chỉ tiêu này đạt cao là nhờ những nguyên nhân sau: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế cho các tổ chức, cá nhân nộp thuế luôn quan tâm góp phần

nâng cao hiệu quả công tác Quản lý thuế, phối hợp với các ban, ngành liên quan trong công tác chống thất thu Ngân sách.

II. Chi ngân sách địa phương (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 9 tháng đầu năm 2021 là: 248.673.230 ngàn đồng, đạt 65% so với dự toán giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt: 31.186.323 ngàn đồng, Chi thường xuyên đạt: 213.560.308 ngàn đồng và Chi dự phòng ngân sách là: 3.926.599 ngàn đồng.

Nhìn chung chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2021 đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, đã thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách theo quy định, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm ngay trong khâu giao dự toán, đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 nhằm tăng chi đầu tư phát triển và chi cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Với nội dung như trên, Ủy ban nhân dân huyện công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2021 để các cơ quan, đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Nam Thuận

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 531/BC-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Đắk Glong)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 09 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2/I</i>	<i>4</i>
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	208.200.000	76.523.696	36,75	182,35
I	Thu cân đối NSNN	208.200.000	50.210.696	24,12	119,65
1	Thu nội địa	208.200.000	50.210.696	24,12	145,68
2	Thu viện trợ				-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		26.313.000		34,48
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	382.574.000	248.673.230	65,00	130,51
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	331.471.000	248.673.230	75,02	145,87
1	Chi đầu tư phát triển	39.729.000	31.186.323	78,50	26,43
2	Chi thường xuyên	285.323.000	213.560.308	74,85	82,37
3	Dự phòng ngân sách	6.419.000	3.926.599	61,17	144,03
II	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	51.103.000	-	-	-

Quam

rich

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 531/BC-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Đắk Glong)

ĐVT: Ngân đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 09 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	208.200.000	175.948.053	84,51	129,64
I	Thu nội địa	208.200.000	175.948.053	84,51	129,64
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước	136.710.000	101.464.397	74,22	122,37
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	25.250.000	16.884.412	66,87	106,01
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.910.000	12.588.375	182,18	179,17
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	7.600.000	9.846.056	129,55	143,26
7	Thu phí, lệ phí	2.400.000	1.764.691	73,53	90,60
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.200.000	27.345.775	135,38	188,04
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		306,76	-	42,49
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000	20.932.568	104,66	144,74
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	200.000	6.412.900	3.206,45	8.040,55
10	Thu khác ngân sách	3.050.000	1.358.455	44,54	120,26
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				-
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	6.080.000	3.695.891	60,79	69,00
13	Các khoản huy động đóng góp		1.000.000		
II	Thu viện trợ				

Quam

nh

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 531/BC-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Đắk Glong)

ĐVT: Ngân đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 09 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>400%</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	382.574.000	248.673.230	65,00	130,51
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	382.574.000	248.673.230	65,00	184,78
I	Chi đầu tư phát triển	39.729.000	31.186.323	78,50	23,17
1	Chi đầu tư cho các dự án	39.729.000	24.369.523	61,34	21,18
2	Chi đầu tư phát triển khác		6.816.800		233,66
II	Chi thường xuyên	336.426.000	213.560.308	63,48	299,91
	<i>Trong đó</i>	<i>-</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	210.545.308	122.337.289	58,10	97,59
2	Chi khoa học và công nghệ	285.000	80.635	28,29	1.343,92
3	Chi y tế, dân số và gia đình	613.280	247.884	40,42	105,18
4	Chi văn hóa thông tin	2.299.483	1.428.651	62,13	88,88
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.474.466	1.836.008	74,20	93,01
6	Chi thể dục thể thao	931.847	710.804	76,28	152,46
7	Chi bảo vệ môi trường	3.119.124	1.440.159	46,17	118,35
8	Chi hoạt động kinh tế	20.227.289	12.776.845	63,17	59,99
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	75.826.973	51.671.736	68,14	92,84
10	Chi bảo đảm xã hội	12.607.743	8.413.613	66,73	20,57
III	Dự phòng ngân sách	6.419.000	3.926.599	61,17	144,03

Quản

nhân